

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST
Ngày 08-11-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Huệ.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Ngọc T - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai- có mặt.

2. Bị đơn: Chị Sầm Thị M - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Đồng L, xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai- vắng mặt lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 05/9/2019 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Đặng Ngọc T trình bày:

Anh và chị Sầm Thị M đăng ký kết hôn ngày 07/4/2010 tại UBND xã G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Quá trình chung sống, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị M không tu chí làm ăn, hay bỏ nhà đi, không quan tâm chăm lo gia đình. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện tại chị Sầm Thị M đi làm xa, thỉnh thoảng mới về thăm con và anh chị sống ly thân không quan tâm đến nhau. Bản thân anh không thể chấp nhận cuộc sống hiện tại, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 12/9/2019 và ngày 16/9/2019 của chị Sầm Thị M, chị xác nhận việc đăng ký kết hôn như anh Đặng Ngọc T trình bày là đúng. Tuy nhiên anh chị phát sinh mâu thuẫn từ năm 2011, nguyên nhân là do anh T đi làm nhưng không đưa tiền cho chị chi tiêu trong gia đình, anh T hay xúc phạm chị. Chị Sầm Thị M nghe nhiều người nói việc anh Đặng Ngọc T không chung thủy với chị, mặc dù không có bằng chứng cụ thể nhưng vợ chồng xảy ra xô xát, cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Do không thể tiếp tục chung sống nên chị đi làm xa nhà, vợ chồng sống ly thân, thỉnh thoảng mới về thăm các con. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đặng Ngọc T có đơn xin ly hôn thì chị cũng nhất trí, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Về con chung: Anh Đặng Ngọc T và chị Sầm Thị M đều xác nhận có hai con chung là cháu Đặng Thị Cẩm T - Sinh ngày: 03/8/2010 và cháu Đặng Đức T - Sinh ngày: 03/7/2013, hiện tại hai cháu phát triển bình thường và đang do anh Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Đặng Ngọc T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con để đảm bảo việc học tập và không yêu cầu chị Sầm Thị M cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Sầm Thị M cũng nhất trí để anh Đặng Ngọc T được nuôi dưỡng hai con, việc anh Đặng Ngọc T không yêu cầu chị cấp dưỡng tiền nuôi con chung thì chị không ý kiến gì.

Về tài sản chung: Anh Đặng Ngọc T và chị Sầm Thị M đều xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh Đặng Ngọc T và chị Sầm Thị M đều xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tuy nhiên chị Sầm Thị M vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được về các vấn đề phải giải quyết trong vụ án. Tòa án đã thông báo cho chị M về kết quả phiên họp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đặng Ngọc T khởi kiện xin ly hôn với chị Sầm Thị M và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Anh, chị đều có hộ khẩu thường trú tại xã Gia Phú, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Ngọc T và chị Sầm Thị M là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mỗi người một ý, không tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc anh Đặng Ngọc T xin ly hôn với chị Sầm Thị M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, chị Sầm Thị M đã có bản tự khai trình bày ý kiến nhất trí ly hôn. Tuy nhiên chị Sầm Thị M vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp cho chị Sầm Thị M theo quy định. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị Sầm Thị M vắng mặt lần thứ nhất nên Tòa án hoãn phiên tòa, sau khi nhận quyết định hoãn phiên tòa thì chị M có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do công việc. Vì vậy việc xét xử vắng mặt chị Sầm Thị M là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về con chung: Anh Đặng Ngọc T và chị Sầm Thị M đều xác nhận, anh chị có hai con chung là cháu Đặng Thị Cẩm T - Sinh ngày: 03/8/2010 và cháu Đặng Đức T - Sinh ngày: 03/7/2013. Hai cháu phát triển bình thường và do anh Đặng Ngọc T nuôi dưỡng từ khi anh chị ly thân cho đến nay. Chị Sầm Thị M cũng nhất trí để anh Đặng Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng hai con, anh Đặng Ngọc T cũng có đơn xin xác nhận mức thu nhập của bản thân đảm bảo điều kiện theo quy định. Cháu Đặng Thị Cẩm T cũng có nguyện vọng được ở với bố là anh Đặng Ngọc T. Vì vậy cần giao cháu Đặng Thị Cẩm T và Đặng Đức T cho anh Đặng Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do anh Đặng Ngọc T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Đặng Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho anh Đặng Ngọc T được ly hôn với chị Sầm Thị M.

2. Về con chung: Xử giao cháu Đặng Thị Cẩm T - Sinh ngày: 03/8/2010 và cháu Đặng Đức T - Sinh ngày: 03/7/2013 cho anh Đặng Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng trông nom, chăm sóc giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi

Chị Sầm Thị M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Sầm Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Đặng Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000170 ngày 10/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Anh Đặng Ngọc T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Gia Phú;
- Đường sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Gia Phú;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

